TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2022/DS-ST
Ngày: 29-06-2022.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Văn Bé Ba.

Ông Châu Văn Bình.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa*: Ông Dương Văn Nguyện – kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 03 năm 2022 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng V, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: ấp PH, xã TH, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn:

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1972 (xin vắng mặt);

- Chị Bùi Thị Diễm T1, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp MA A, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Hoàng V trình bày: Do quen biết và là bạn bè từ trước nên anh T và chị T1 đã hỏi mượn tiền anh số tiền để làm ăn. Do vậy nên anh đã cho anh T và chị T1 mượn 02 lần tiền, cụ thể như sau:

- Lần thứ 01: Vào ngày 04/02/2019 với số tiền là 20.000.000 đồng.

- Lần thứ 02: Vào ngày 26/02/2019 với số tiền là 5.000.000 đồng.

Việc cho mượn không có tính lãi, với thời gian mượn là 03 tháng. Sau khi mượn anh T và chị T1 có trả được cho anh 4.000.000 đồng. Hiện nay còn nợ lại số tiền là 21.000.000 đồng, anh đã nhiều lần yêu cầu anh Tâm và chị T1 trả anh số tiền 21.000.000 đồng nhưng anh T và chị T1 không trả.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh T và chị T1 trả cho anh số tiền là 21.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Bùi Văn T trình bày: Anh và chị T1 có mượn của anh V số tiền là 25.000.000 đồng vào các ngày 04/02/2019 và ngày 26/02/2019. Việc mượn tiền có làm biên nhận, chữ ký và chữ viết họ tên trong biên nhận do anh V cung cấp đúng là chữ ký và chữ viết họ tên của anh và chị Diễm T1. Sau khi mượn tiền, anh và chị Diễm T1 có trả được 4.000.000 đồng cho anh V, hiện nay anh và chị T1 còn nợ lại anh V số tiền là 21.000.000 đồng. Anh và chị T1 đồng ý trả cho anh V số tiền là 21.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Bùi Thị Diễm T1 biết để tham gia theo quy định nhưng chị T1 vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Hoàng V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh T và chị T1 trả cho anh V số tiền còn nợ là 21.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho

đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng chị T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản nhưng không có ý kiến, không cung cấp các tài liệu chứng cứ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Phía nguyên đơn cung cấp 02 biên nhận ngày 04/02/2019, ngày 26/02/2019 và phía anh T thừa nhận anh T và chị T1 còn nợ lại anh V số tiền là 21.000.000 đồng. Do đó việc anh V khởi kiện là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V buộc anh T và chị T1 trả cho anh V số tiền còn nợ là 21.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn anh Bùi Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Bùi Thị Diễm T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị T1 là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện của anh Lê Hoàng V thì anh V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giải quyết buộc anh T và chị T1 phải trả cho anh số tiền là 21.000.000 đồng. Anh T và chị T1 hiện cư trú tại ấp MA A, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

[2.1.1] Căn cứ vào các biên nhận ngày 04/02/2019 và ngày 26/02/2019 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký, chữ viết của anh T, chị T1 và lời thừa nhận của anh Bùi Văn Tthể hiện anh T và chị T1 có mượn của anh V số tiền là 25.000.000 đồng và hiện nay còn nợ lại 21.000.000 đồng. Theo anh V khai các lần mượn tiền các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 03 tháng, không tính lãi suất nhưng khi đến hạn trả nợ anh V đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng anh T, chị T1 không thực hiện. Do đó, việc anh T, chị T1 mượn tiền của anh V nhưng không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên yêu cầu khởi kiện của anh V về việc buộc anh T, chị T1 trả số tiền nợ vay 21.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.1.2] Chị T1 vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2. 3] Anh T xin trả dần hàng tháng 500.000 đồng cho anh V cho đến khi hết nợ. Đề nghị này của anh T không được anh V đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Hoàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Bùi Văn Tvà chị Bùi Thị Diễm T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238; Điều 264; Điều 267; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hoàng V.

Buộc anh Bùi Văn Tvà chị Bùi Thị Diễm T1 có nghĩa vụ trả cho anh Lê Hoàng V số tiền là 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho anh Lê Hoàng V số tiền 525.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0005492 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Anh Bùi Văn Tvà chị Bùi Thị Diễm T1 phải chịu 1.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Anh Lê Hoàng V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bùi Văn Tvà chị Bùi Thị Diễm T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Dung